

Số: /KH-UBND

Xuân Trường, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em
xã Xuân Trường đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em (*gọi tắt là Kế hoạch*) trên địa bàn xã Xuân Trường đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm, hành động của các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng, gia đình và chính trẻ em trong việc thực hiện Luật Trẻ em và các văn bản chỉ đạo của Trung ương liên quan đến trẻ em nhằm thực hiện tốt mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể của Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 – 2030.

Bảo đảm việc lồng ghép việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch này với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của UBND xã. Đồng thời, ưu tiên đầu tư cho các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện cho trẻ em, bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em để tạo điều kiện phát triển toàn diện trẻ em, nhằm xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 1: Xã đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em vào năm 2026.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2026 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống <5,0‰ vào năm 2026 và < 4,8‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi xuống

6,0‰ vào năm 2026 và 5,8‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống < 9,0‰ vào năm 2026 và < 8,8‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống < 9% vào năm 2026 và < 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 15% vào năm 2026 và < 13% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống < 5% đối với nông thôn và < 10% đối với thành thị vào năm 2026 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 97% vào năm 2026 và 98% vào năm 2030; 98% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con < 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh vào năm 2026 và duy trì đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống < 5% vào năm 2026 và < 4,5% vào năm 2030; phần đầu 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2026 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại < 3% vào năm 2026 và < 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống < 4,9% vào năm 2026 và xuống 4,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2026 và 500/100.000 trẻ em vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em vào năm 2026 và xuống còn 15/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, phần đầu giảm cuộc tảo hôn từ 2 đến 3% hằng năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5% vào năm 2026 và đạt 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2026 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1% vào năm 2026 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97% vào năm 2026

và đạt 99% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp tiểu học < 0,12% vào năm 2026 và < 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành trung học cơ sở đạt 88% vào năm 2026 và đạt 93% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở < 0,14% vào năm 2026 và < 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý cho trẻ em vào năm 2026 và duy trì 95% trở lên đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 55% vào năm 2026 và 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2026 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Duy trì, bổ sung điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2026 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2026 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2026 và 35% vào năm 2030.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi thực hiện: Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn xã.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của các sở, ngành, địa phương đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch

Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu về trẻ em và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em giai đoạn 2025 - 2030.

Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của sở, ngành, địa phương và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

2. Hoàn thiện pháp luật, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

Duy trì mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em do các cơ quan, đơn vị và địa phương đã triển khai thực hiện đạt hiệu quả tốt trong giai đoạn trước để tiếp tục nhân rộng trong giai đoạn 2025 - 2030.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh có liên quan đến trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, cam kết trách nhiệm và thúc đẩy hành động, sự tham gia tích cực của các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cộng đồng, gia đình và trẻ em trong thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và giải quyết các vấn đề của trẻ em.

Đa dạng sản phẩm và các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội phù hợp với các nhóm đối tượng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và tại cộng đồng.

Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá về Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (111), số điện thoại của các Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội cấp tỉnh (1800556882 - Trung tâm Bảo trợ xã hội Ninh Bình; 1900571208 - 02283886142 - Trung tâm Bảo trợ xã hội Nam Định) để mọi người dân và trẻ em liên hệ khi có nhu cầu cần được tư vấn, can thiệp, hỗ trợ cho trẻ em hoặc thông báo, tố giác các hành vi xâm hại, vi phạm quyền trẻ em.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em; chủ động phối hợp giải quyết các vấn đề về trẻ em

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; ban hành chính sách hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở, cộng đồng dân cư.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cấp, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong việc thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em đặc biệt trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa 03 môi trường giáo dục: Gia đình, nhà trường, xã hội và giữa các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức với trẻ em nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

Chủ động tham gia các mạng lưới, phong trào trong nước và quốc tế về quyền trẻ em.

Tích cực trao đổi và áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình có hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các tỉnh, thành phố trong việc thực hiện quyền trẻ em, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

Bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

Hình thành các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; khuyến khích hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em các cấp để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

Nâng cấp hệ thống thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu về trẻ em và thực hiện liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội xã

Chủ trì xây dựng, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch và các chỉ tiêu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 21, 22, 23, 24 của Kế hoạch; đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm, thẩm quyền vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành Y tế.

Hướng dẫn, triển khai, thực hiện chỉ tiêu 21 của Kế hoạch. Hướng dẫn việc bố trí khu vực hoạt động và tổ chức hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em tại các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở phục vụ tổ chức các hoạt động cho trẻ em; tăng cường tổ chức cho trẻ em tham gia các hoạt động tại thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hóa, nhà hát, rạp chiếu phim, điểm vui chơi, giải trí, cơ sở thể dục thể thao; triển khai các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi, đáp ứng yêu cầu phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần của trẻ em; mở các lớp năng khiếu, thể dục thể thao và tổ chức các hội thi, liên hoan văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ sở.

Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; nghiên cứu xây dựng, hướng dẫn, thực hiện mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan cá nhân hoạt động trên môi trường mạng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

Hướng dẫn, triển khai các hoạt động tập huấn, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

Tham mưu thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em; Hướng dẫn, thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em;

Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ người làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em; phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể có liên quan củng cố hệ thống cơ sở, mô hình cung cấp dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em; Nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ y tế trong chăm sóc, tư vấn sức khỏe đối với trẻ em theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em, đẩy mạnh cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về trẻ em, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; chủ trì, phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức các hoạt động biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; trao đổi kinh nghiệm để xây dựng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến vì trẻ em; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã

Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 14 của Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về tư pháp liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên.

Phối hợp truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong các hoạt động: trợ giúp pháp lý, tham gia tố tụng, xử lý vi phạm hành chính.

Hướng dẫn thực hiện mô hình về cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi trong nước.

4. Công an xã

Thực hiện tốt quản lý nhân khẩu trên địa bàn, đặc biệt với các nhóm trẻ em có nguy cơ cao bị bạo lực, xâm hại, bóc lột như trẻ em làm việc xa gia đình, trẻ em sống trong gia đình mắc tệ nạn xã hội, cha mẹ ly hôn, trẻ em bị mua bán

bắt cóc, trẻ em lang thang...; tăng cường rà soát, phát hiện, kịp thời thông tin các đối tượng đã có tiền án, tiền sự về xâm hại trẻ em và tiến hành các biện pháp phòng ngừa theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, ngành liên quan trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật, thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chỉ tiêu 9 của Kế hoạch.

Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội trong thiếu niên, học sinh; phòng chống xâm hại trẻ em.

Nâng cao năng lực cho cán bộ lực công an đặc biệt là cán bộ làm việc với trẻ em về điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến trẻ em, đặc biệt là các vụ xâm hại trẻ em; Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình Phòng điều tra thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Thường xuyên rà soát các vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em trên địa bàn tỉnh để đôn đốc điều tra, xử lý dứt điểm các vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em, không để xảy ra vụ việc tồn đọng, kéo dài trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp mua bán, dụ dỗ, lôi kéo người chưa thành niên sử dụng trái phép chất ma túy, hoạt động tội phạm về ma túy và các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chận trễ, cố tình kéo dài hoặc không xử lý vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em.

5. Các trường học trên địa bàn

Thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả các Chỉ tiêu 07, 15, 16, 17, 18, 19, 20 của Kế hoạch.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã Hội xã và các đơn vị liên quan thực hiện Chỉ tiêu 22, 23, 24 của Kế hoạch.

Huy động trẻ em đến trường, lớp mầm non theo đúng độ tuổi quy định; thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định hiện hành.

Triển khai chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học khi chưa hoàn thành bậc tiểu học, trung học cơ sở, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi; duy trì và mở rộng các trường bán trú, dân tộc nội trú.

Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tăng cường tuyên truyền, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn, cho học sinh về quyền trẻ em, kỹ năng sống, đặc biệt là quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ.

Rà soát bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phù hợp cho trẻ em khuyết tật; thực hiện các dịch vụ giáo dục cho trẻ em khuyết tật đảm bảo cơ hội và quyền học tập cho trẻ em khuyết tật theo Luật định.

Tăng cường xây dựng và phát triển các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học. Triển khai lấy ý kiến trẻ em từ 7 tuổi trở lên về các vấn đề liên quan đến trẻ em trong trường học; thúc đẩy sự tham gia của trẻ em, nhất là trẻ em từ 11 tuổi trở lên vào các mô hình, câu lạc bộ, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học.

Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục về đạo đức có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Chỉ đạo các đơn vị cơ sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia, vận động xã hội thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hằng năm; thực hiện tổng kết việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch vào năm 2030 gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Hằng năm, các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 10/11 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em xã Xuân Trường đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy; HĐND xã
- Lãnh đạo UBND, UBMTTQ xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Trang TT điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tùng